

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-PT

Ngày 05-02- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiêm;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ

Ông Lê Xuân Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05/02/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 117/2017/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Triệu Công N do có kháng cáo của bị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2017/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

Triệu Công N (tên gọi khác: Q) sinh ngày 12/7/1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N1 (đã chết) và bà N2 sinh năm 1962; có vợ là N3 và 01 con sinh năm 2011; tiền án: không, tiền sự : không; nhân thân: tốt;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2017. Có mặt.

- Bị hại: Anh T (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị T1, sinh năm 1973. Trú tại thôn S, xã Đ, thành phố G, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà N2, sinh năm 1962. Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Chị N3, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 26/6/2017, Triệu Công N đang ở nhà ông P tại Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì nhận được điện thoại của vợ gọi lấy chìa khoá ra chợ P2, sau khi nhận điện thoại Triệu Công N điều khiển xe moto biển kiểm soát: 12U1 – 07716 theo hướng đường tỉnh lộ hướng từ xã P1 đi chợ P2, khi đi đến Km09+300 thuộc địa phận thôn B, xã Y, Triệu Công N điều khiển xe qua đoạn đường cong cua về bên phải theo chiều đi của mình, gặp xe moto biển kiểm soát 12K6 – 4831 do T trú tại thôn S, xã Đ, thành phố G, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi ngược chiều nên hai xe đâm vào nhau. Hậu quả: T bị chết, 02 xe moto bị hư hỏng nặng.

Hồi 10 giờ 45 phút cùng ngày, tại Trung tâm ý tế huyện V, Công an huyện Văn Quan đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Triệu Công N và T, kết quả: Nồng độ cồn đo được của Triệu Công N và 0,462 miligam/lít khí thở; nồng độ cồn của T là 0,381 miligam/lít khí thở.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 83/2017/TT ngày 30/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định nguyên nhân chết của T là do đa chấn thương, chấn thương sọ não kín, vỡ xương hộp sọ vùng trán trái trên trần hốc mắt trái, do tương tác với vật tày có quán tính lớn.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản ảnh, sơ đồ hiện trường có trong hồ sơ xác định hai xe moto đâm nhau ở vị trí giữa đường, lỗi trong vụ tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp. Triệu Công N và T, cả hai điều khiển xe moto đi không đúng phần đường, không giảm tốc độ phù hợp khi đi qua đoạn đường cong cua, cả hai người khi điều khiển moto đều có nồng độ cồn vượt mức quy định và đều vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Tuy nhiên, T đã chết nên không đề cập xử lý.

Đối với Triệu Công N sau khi tai nạn xảy ra đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình T, tổng số tiền là 25 triệu đồng, các bên có cam kết không yêu cầu gì thêm, đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt đối với Triệu Công N.

Bản án HSST số 21/2017/HSST ngày 22/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Triệu Công N phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; Điều 33; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Triệu Công N 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Ngày 30/11/2017, bị cáo Triệu Công N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên tại phiên toà trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, vai trò hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, trình bày gia đình bị cáo là gia đình chính sách, bác ruột bị cáo là liệt sĩ, bị cáo thờ cúng Liệt sĩ có xác nhận của UBND xã, đồng thời UBND xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn còn đề nghị Tòa án cho bị cáo hưởng án treo. Thấy rằng, bị cáo có thể tự cải tạo bản thân, không ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo sửa nội dung bản án sơ thẩm, chuyển hình phạt 02 năm tù cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Triệu Công N thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo. Căn cứ bị cáo đưa ra để yêu cầu kháng cáo là: Từ trước khi phạm tội đến nay bị cáo đều nghiêm túc chấp hành pháp luật tại địa phương, chưa từng có tiền án tiền sự. Thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; Gia đình bị cáo là gia đình chính sách; bị hại T cũng có lỗi trong vụ án; gia đình bị hại xin không truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và hoàn cảnh phạm tội cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 02 năm tù là có căn cứ.

[3] Tại tòa cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, có xác nhận của UBND xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo là công dân tốt, nghiêm

chính chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, là người đang trực tiếp thờ cúng Liệt sỹ K; UBND xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Tòa án cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là tình tiết mới cần được xem xét khi lượng hình.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo phạm tội lần , bị cáo là công dân tốt, nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 là thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải; bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả và có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 là bị hại cũng có lỗi; Liệt sỹ K là bác ruột của bị cáo không có vợ, con, bố bị cáo đã chết, bị cáo có hai chị em ruột, chị đã lấy chồng đi ở nơi khác nên bị cáo trực tiếp là người thờ cúng liệt sỹ K; đại diện người bị hại có đơn xin P2 nại và xin tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo. Ủy ban nhân dân xã Y đề nghị Tòa án cho bị cáo hưởng án treo để tự cải tạo tại địa phương. Điều đó cho thấy bị cáo có điều kiện và khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc chuyển hình phạt từ 02 năm tù giam sang cho hưởng án treo. Điều đó hoàn toàn phù hợp với hướng dẫn tại khoản 1 điều 2 của Nghị quyết Số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Cần sửa án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Triệu Công N được Tòa án chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Công N về việc xin được hưởng án treo; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 21/2017/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Triệu Công N 02 (hai) năm tù về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án

phúc thẩm (05/02/2018). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Triệu Công N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Văn Quan;
- VKSND huyện Văn Quan;
- CQTHADS huyện Văn Quan;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm